

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày: 22/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân An

2. Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 02/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 09/8/2018 đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Thanh B (Tên gọi khác: Lợi Đen), sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số A, khu vực Đ, phường B, quận T, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không (*tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp làm phụ hồ*);
Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1965 (sống) và bà Nguyễn Thị Bg, sinh năm 1966 (sống); Anh chị em: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; (*Tại phiên tòa bị cáo khai có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1990 và có 01 người con tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 2008*);

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần.

- Vào ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm số 142/HSPT ngày 28/5/2018 y án sơ thẩm), chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/5/2018.

2) Quách Bảo Trường D, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Không.

Nghề nghiệp: không (*tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp chạy xe honda ôm*); Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông Quách Bảo H, sinh năm 1955 (sống) và bà Nguyễn Thị Hồng N (chết); Anh chị em: có 01 người, sinh năm 1988; Họ tên vợ: Trần Thị Như Y (sống); Con: Có 01 người con (*tại phiên tòa bị cáo khai con tên Trần Đại Ng*) sinh năm 2008

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/5/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

Nguyễn Thế T, sinh năm 1998 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ đăng ký thường trú: Số B, xã K, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Khu Vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/01/2018, Nguyễn Thanh B đi ngang vừa phế liệu của anh Nguyễn Thế T phát hiện phía trước vừa phế liệu có để sắt. Sau đó, B đến quán cà phê Phước Lộc ở cổng 2 khu công nghiệp thuộc phường Trà Nóc gặp Quách Bảo Trường D, nghe D nói hết tiền muốn trộm cắp kiếm tiền tiêu xài nên B nghĩ đến vừa phế liệu của anh T, B bàn với D đi đến nơi để miếng sắt lấy trộm và hẹn D tối đến vừa phế liệu trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày

24/01/2018, D điều khiển xe mô tô biển số 52M6-3966 của D chở B đến vừa phé liệu của anh T, lúc này vừa phé liệu đóng cửa, trên vỉa hè có để miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg nên B dắt xe lại và lấy miếng sắt để lên yên xe rồi D điều khiển tay lái còn B thì đứng phía sau giữ miếng sắt cùng D dắt ngược chiều về hướng cầu Sang Trắng 2 để cất giấu, khi đến gần Trường tiểu học Võ Thị Sáu, khu vực Thới Thuận, phường Phước Thới, quận Ô Môn thì bị lực lượng Công an phường Phước Thới tuần tra phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg, kích thước (1,03m x 0,73m) đã qua sử dụng trị giá là 1.050.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do B và D thực hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg, kích thước (1,03m x 0,73m) đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Fashion biển số 52M6-3966, màu sơn xanh, số khung: 200000850, số máy: Y-0585822, dung tích xi lanh: 108 cm³, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: A1238450 của xe mô tô biển số 52M6-3966.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ô Môn đã trả lại cho anh Nguyễn Thế T 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg, kích thước (1,03m x 0,73m) là chủ sở hữu.

Phản dân sự: Anh Nguyễn Thế T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-OM ngày 31 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Quách Bảo Trường D mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Fashion biển số 52M6-3966, màu sơn xanh, số khung: 200000850, số máy: Y-0585822, dung tích xi lanh: 108 cm³, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: A1238450 của xe mô tô biển số 52M6-3966.

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ô Môn đã trả lại cho anh Nguyễn Thế T 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg, kích thước (1,03m x 0,73m) là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Thế T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 24/01/2018, lợi dụng lúc không ai trông coi tài sản, B và D đã lén lút lấy trộm 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu của anh Nguyễn Thế T để bán lấy tiền tiêu xài.

Theo Kết luận định giá tài sản thì giá trị 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg, kích thước (1,03m x 0,73m) đã qua sử dụng trị giá là 1.050.000 đồng.

Bản thân bị cáo B và bị cáo D đều có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do đó hành vi của hai bị cáo B và D lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo B và D khi thực hiện hành vi phạm tội đã có sự thống nhất với nhau, khi biết anh Nguyễn Thế T có để miếng sắt bên ngoài vừa phế liệu B và D đã bàn bạc và hẹn đến tối cùng nhau đi lấy trộm, cả hai đã dùng xe mô tô hiệu Fashion biển số 52M6-3966 đến bên ngoài vừa phế liệu của anh Toán và cùng nhau lấy trộm miếng sắt, Bình lấy miếng sắt để lên yên xe, Duy điều khiển tay lái xe, còn Bình thì đứng phía sau giữ miếng sắt cùng Duy dắt ngược chiều về hướng cầu Sang Trắng 2 để cất giấu để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, nhưng đang trên đường đi thì bị lực lượng Công an phường Phước Thới tuần tra phát hiện. Từ đó có cơ sở xác định hai bị cáo là đồng phạm gián đơn trong vụ án và mức độ phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo B và D là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo B và D đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Fashion biển số 52M6-3966, màu sơn xanh, số khung: 200000850, số máy: Y-0585822, dung tích xi lanh: 108 cm³, xe đã qua sử dụng; và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: A1238450 của xe mô tô biển số 52M6-3966 do Trương Vĩnh Tr đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: A1238450.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 10/5/2018 thì anh Trương Vĩnh Tr trình bày là anh đã bán xe lại này vào năm 2006, do thời gian lâu quá nên không nhớ rõ và cũng không có làm giấy tờ gì (BL 56, 57). Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/02/2018 thì anh Nguyễn Thanh B trình bày là Cửa hàng Dịch vụ cầm đồ BT của anh đã mua lại chiếc xe này sau đó đã bán lại cho bị cáo D vào ngày 19/11/2017, có làm Hợp đồng mua bán xe thanh lý, nên anh không có yêu cầu gì (BL 50, 51, 94). Về phía bị cáo D khai nhận xe này là của bị cáo mua, có làm hợp đồng mua bán xe thanh lý vào năm 2017 với Cửa hàng Dịch vụ cầm đồ BT và bị cáo đã sử dụng xe này vào việc phạm tội. Do đó, xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: A1238450, biển số 52M6-3966 do Trương Vĩnh Tr đứng tên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ô Môn đã trả lại cho anh Nguyễn Thế T 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg, kích thước (1,03m x 0,73m) đã qua sử dụng là chủ sở hữu (BL 170).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Thế T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo B và D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh B, Quách Bảo Trường D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1/ **Nguyễn Thanh B** 01 (một) năm tù.

2/ **Quách Bảo Trường D** 01 (một) năm tù.

Thời hạn phạt tù đối với hai bị cáo tính từ ngày 29/5/2018.

* *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Fashion biển số 52M6-3966, màu sơn xanh, số khung: 200000850, số máy: Y-0585822, dung tích xi lanh: 108 cm³, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: A1238450 của xe mô tô biển số 52M6-3966 do Trương Vĩnh Tr đứng tên.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn)

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ô Môn đã trả lại cho anh Nguyễn Thế T 01 miếng sắt bằng kim loại là nắp hộp số của máy tàu trọng lượng 150kg, kích thước (1,03m x 0,73m) đã qua sử dụng là chủ sở hữu.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thanh B và Quách Bảo Trường D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Liên